**Vĩnh Nguyên Tự**

Tuất thời, 10 - 6 Bính Thìn (06-7-1976)

**HÃY SỐNG THEO THIÊN ĐẠO**

**MỚI HÀNH ĐƯỢC CHÁNH PHÁP ĐẠI THỪA**

**NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN**. Lão chào chư tịnh viên nam nữ. Lão rất hoan hỷ thấy chư tịnh viên giữ lòng thanh tịnh, dầu còn một ít phóng tán tâm tư, nhưng cũng đáng được ngợi khen vì biết chú tâm vào bổn phận của tịnh viên theo thánh ý, nên đem lòng chơn thật cố gắng nhiếp thâu để trọn lành trọn tốt. Vì vậy mà hôm nay Lão giáng đàn để đôi lời giải lý thêm về công phu thiền định. Lão miễn lễ, chư hiền đệ hiền muội đồng an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội vừa bước vào trường Đại thừa để thực hiện Thiên đạo cứu cánh nhơn sanh, Lão xét thấy sự giác ngộ của mỗi người đều hướng về Thượng Đế Chí Tôn để giải thoát bao nhiêu phiền não bao vây trong kiếp sống hiện tại ngõ hầu bước sang đường an nhiên thanh tịnh để sống với sức sống thiêng liêng và xây đắp một nền tảng đạo lý cho chính mình, cho chúng sanh bá tánh. Dầu rằng căn trí chưa đồng đều, lý tưởng chưa hòa hợp song cũng có thể gặp gỡ với nhau khi đi sâu vào đạo pháp.

Hiện diện các tịnh viên trong đợt tu dưỡng này đều ở vào bước Sơ Thiền. Tuy là Sơ Thiền nhưng tâm đạo sáng chói, nhờ vậy mà lặng lẽ chiếu soi cũng hiển lộ được tâm chơn thường trong khi tham thiền tịnh tọa. Không phải nhờ ở tha lực mà tự lực là chỗ tất yếu của thiền sinh. Từ chỗ sơ phát của tâm lần lần đến bực vô thượng chánh đẳng, chánh giác, không đòi hỏi người hành giả phải hy sinh mọi mặt như tự ngàn xưa đúng quy giới tu trì, chỉ cần hành giả có một tâm nhứt như tiến đạo đến chỗ thâm sâu cùng lý tận tánh, giải thoát hết mọi ràng buộc chung quanh, mới được quang minh khai phóng nhìn suốt sự vật để hòa mình tu kỷ luyện công, hòa mình cảm hóa nhơn sanh, hoằng dương chánh pháp đúng theo thời kỳ nguơn hội ân xá của Đức Chí Tôn.

Chư hiền đệ hiền muội! Trong hai ngày thiền định, nếu tự hành giả chưa biết quyền năng sở hữu của chơn tâm nhưng tự nó đã hiển lộ trên từ bước đi, từ nét mặt. Cứ an nhiên lặng lẽ để tự nhiên phát tâm hành giả vô ngại vô tư, đó là kết quả của sự tham thiền tịnh định cho hành giả vậy.

Lão nhận thấy có nhiều hồng quang điển còn yếu ớt vì chưa hiểu sự ích lợi công phu tịnh tọa như thế nào và kết quả những gì, khi xả thiền, cũng không nhận được những ấn chứng gì trong giờ tịnh tọa. Chư hiền đệ hiền muội đặt niềm tin mà học đạo là lẽ thường, phải hiểu đạo, phải tin đạo bằng tâm thì hành đạo mới đạt kết quả. Kết quả đó cũng chưa đúng mức đại thừa. Phải hiểu đạo, hành đạo, học đạo bằng khí thì đạo mới thâm sâu. Tuy ở bậc sơ thiền cũng cần hiểu qua điều ấy. Đốn hoặc tiệm, tùy nơi giác ngộ của người hành giả có quyết tâm giải thoát hay không. Khi đã quyết tâm giải thoát, dầu ở trong hoàn cảnh nào, ở thời kỳ nào, cũng có thể giải thoát được. Quyết tâm giải thoát là không để ngoại cảnh chi phối được tâm, không để tâm bị ràng buộc vào tứ tướng[[1]](#footnote-1) lục trần[[2]](#footnote-2). Bởi tứ tướng, còn nhân, ngã, chúng sanh, thọ giả; lục trần là bụi cát bám lấy lục căn[[3]](#footnote-3) dấy động không giờ tịnh khiết. Lão dạy như thế không phải bảo chư hiền đệ hiền muội phải rũ bỏ tất cả thế sự, cát ái ly gia[[4]](#footnote-4), đem thân vào khổ hạnh. Lão chỉ dạy chư hiền đệ hiền muội hãy sống theo Thiên đạo mới hành được chánh pháp đại thừa.

Kìa xem trời đất bao la che chở, không vì kẻ ác, không vì người thiện, không vì sự kính yêu của vạn loại, cũng không vì sự ghét bỏ của sự vật nào, vẫn xuân hạ thu đông, vẫn mưa hòa gió thuận cho cây cỏ xanh tươi, non sông đẹp đẽ, nhơn loại an vui hạnh phúc. Thiên đạo là như vậy.

Người hành giả quyết tâm học chánh pháp đại thừa là có sứ mạng cao cả để thực hành Thiên đạo trong xã hội. Nhân loại luôn luôn bị chi phối [bởi] những biến dịch tuần hoàn, mỗi giống dân tùy theo địa phương phong tục tập quán để cấu nhiễm vào tâm chơn thường, lần lần tạp nhiễm ấy biến con người trở nên tham dục. Vì chỗ vật dục sở tế mới có ly loạn nhơn tâm, vì nhơn tâm ly loạn mới gây nên thiên tai địa ách. Sự liên hợp giữa con người hữu hình cùng các giới vô hình đều được cảm ứng liên quan chặt chẽ.

Vì vậy, các hàng giáo chủ xưa kia muốn đánh thức giấc ngủ triền miên say đắm của dân tộc, của nhân loại, phải tự mình thể nghiệm trước để tìm thấu hiểu nguồn cội hạnh phúc vĩnh cửu cho nhơn loại. Khi nhận thức được chân lý tuyệt đối mới lập thành tôn giáo trong một quốc gia để khai phóng con đường hồi sanh giác ngộ. Từ một tôn giáo đến một quốc gia, đến xã hội nhơn loài, cái chủ đích ấy không giáo chủ nào không thực hiện. Thế thì người tu hành học đạo mong được giải thoát là phải mang vào sứ mạng đại thừa. Chư hiền đệ có hiểu đại thừa là thế nào chăng? Sao gọi là sứ mạng đại thừa? (…)

Hiện tình thế sự ngày nay đã làm cho chư hiền đệ muội nói riêng, mọi người nói chung đều bỡ ngỡ và mù mịt ở tương lai, hay thấy đời sống trở ngại, đó là những thường tình thế sự. Người tu học đại thừa không phải như vậy. Người tu học đại thừa phải hành Thiên đạo. Thiên đạo tức là đường lối giải thoát của người tu. Giải thoát mà Lão muốn nói đây là giải thoát mọi ràng buộc, phá hết mọi sự chấp ngã, chấp nhơn, chấp đạo, chấp pháp, tất cả đều “Không” mới là giải thoát.

Đứng trước một xã hội tao loạn, người giải thoát phải tự giải thoát cái tao loạn ở tâm mình để biến hoàn cảnh hiện tại tao loạn trở thành an nhiên, đó là giải thoát.

Đứng trước vật chất vinh hoa phú quý, danh lợi dẫy đầy sáng chói, người tu học Thiên đạo Đại Thừa phải nhắm vào sự sáng chói của tâm, sự tịch tịnh của tâm, như núi Thái Sơn sừng sững trước gió loạn sấm chớp vẫn không lay chuyển, đó là giải thoát.

Ở vào cảnh vinh sang phú túc, nệm gấm chăn êm mà tâm vẫn an nhiên thanh tịnh như ngồi trên nệm cỏ bồ, như uống nước suối trong veo, như ăn những quả đào ngon ngọt, không thấy tâm động vì có đó mà phải tha thiết, vì mất đó mà phải rối loạn, đó là một giải thoát nữa.

Đứng trước nghịch cảnh trái ngang, nhưng tâm vẫn thấy như ngồi trên bàn thạch, hoặc ở chỗ thanh thoát bao la để biến hoàn cảnh ấy như gió thoảng như mây bay tụ tan không ngừng nghỉ, đó cũng là một phương giải thoát.

Ở vào hoàn cảnh bị động vì các lý do sống còn nhưng tâm vẫn an nhiên thanh tịnh để sáng suốt giải quyết mọi vấn đề như cá trong nước, như rồng trong mây, có thể hòa hợp tâm linh trong vũ trụ, cho tâm khỏi dao động mới hòa mình với nếp sống hiện tại, từ việc to tát đến việc nhỏ nhen vẫn là một con số không trong cái có, đó cũng là phương giải thoát.

Tất cả Lão vừa phân qua đó, sơ lược đó, còn các mối nghiệp lực như thê tử, như phận sự là người con, người dân, vào bên trong như lục dục thất tình, xưa nay ai biết tu hành đều có bàn đến, những thứ ấy lại phải giải thoát bằng một phương pháp khác hơn, là phải tự mình giải quyết mọi vấn đề bằng bổn phận, bằng nội tâm. Khi tâm sáng suốt thì bổn phận nào cũng là bổn phận phải hoàn tất. Nói như vậy, có lẽ chư đệ muội nghĩ rằng nếu phải hoàn tất thì giờ còn đâu học đạo tu trì. Đó là đạo, đó là tu trì.

Muốn song tu tánh mạng, không đợi thời gian tuổi tác, càng sớm bước càng hay, càng sớm bước càng đủ điều kiện để giải quyết bổn phận của chính mình trên con đường giải thoát. Nên Phật thường nói: “Lìa sanh tử không có niết bàn”. Phải chấp nhận như vậy, chấp nhận mà tâm không chấp nhận, tâm không chấp nhận thì tâm an nhiên, tâm an nhiên, mọi việc cũng sẽ an nhiên. Bởi tâm động nên tình đời mới động, nếu tâm lặng lẽ thì tình đời do đâu mà dấy động? Muôn việc do tâm, vạn pháp cũng do tâm, tâm chánh thì pháp chánh, tâm không sanh thì pháp không trụ. Pháp không trụ, tâm không sanh sẽ phát hiện linh quang từ chỗ nguyên sơ sáng chói vậy. Đây chỉ là mới bước đầu tiên của những người muốn giải thoát, khi thâm sâu vào đạo lý sẽ có phương pháp giải thoát siêu việt hơn.

Chư tịnh viên được vào tịnh trong khóa Hạ Chí này vừa lập công, vừa tu tập, công đức hiến dâng thần lực hồi hướng cho chúng sanh, dầu là một thần lực của một cá nhân còn thấp kém song đối với tâm đạo thì Thiêng Liêng xem đó là cao cả tốt đẹp, nhờ vậy mới đổi được kiếp nạn của chúng sanh từ giờ từ phút.

(…)

Chư hiền đệ muội lưu ý đến những sự khó khăn nào xảy ra trên cõi thế đều do nơi lòng người gây tạo cả. Muốn được sống một cuộc sống thanh bình nhàn hạ, mỗi người phải tự tu, tự giác, để tạo đời sống thanh bình nhàn hạ cho chính mình, từ tiểu dị đến đại đồng, cũng như từ nhơn thân đến gia đình, đến xã hội vậy.

(…)

Chư hiền đệ hiền muội là những chức sắc Thiên ân trong Đại Đạo tự lãnh hội được tôn chỉ, mục đích của Đại Đạo phần nào qua thánh ý nên bằng lòng hòa mình mọi giới, hòa mình trong chi phái, trong tôn giáo, không xem đó là chi phái, là tôn giáo nên mới được chọn vào Cơ Quan. Sứ mạng của các Thiên ân Thánh Hội Minh Lý cũng như vậy, nhưng vì chưa thấm nhập được sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ trong kỳ hạ nguơn mạt kiếp này, nên Thiêng Liêng sắp xếp để trách nhiệm Minh Lý Thánh Hội trước hàng đầu, còn chư đệ muội chức vụ Cơ Quan thì tùy thuộc thánh ý uyển chuyển mà tu học, cốt yếu làm làm sao cho đạo pháp được hoằng dương, cho các Thiên ân hòa hợp thêm năng lực tinh thần thực hiện sứ mạng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ nói chung, và cứu cánh chính mình khỏi vòng trần tục nói riêng.

Chư đệ muội không nghĩ gì về ta, về người, đó là ưu điểm. Lão ước mong ý thức ấy luôn luôn nhắc nhở, luôn luôn tiềm ẩn trong tâm người hành đạo, trong chư hiền đệ hiền muội để đất nước được vinh quang an lạc, nhân loại được hưởng trọn ân phước của Thượng Đế Chí Tôn. Những điều trở ngại, những cảnh trái tai gai mắt, những nếp sống bỡ ngỡ khi bị chênh lệch bình thường của chư hiền đệ muội, của dân tộc này nào có bao nhiêu, vẫn còn được ơn Trời chan rưới mở Đạo cứu độ dắt dìu. Nếu chư hiền đệ muội mục kích được cảnh trạng đau thương của kẻ khát nước mà chết, ao hồ sông rạch biến thành sa mạc, những kẻ bị sụp đất, bị biến thiên thì phải đau khổ là dường nào! Những người ấy, giống dân ấy có tin Thượng Đế hay không là điều không phải nói, chỉ nói là họ cũng như chư đệ muội, vì sống vào địa giới thiếu sinh lực thiên nhiên phải chịu biển cả hóa ruộng dâu[[5]](#footnote-5). Trước luật tự nhiên, muốn cũng không đặng mà không muốn cũng không đặng. Xét như vậy để thấy hạnh phúc đã dành sẵn cho dân tộc này, chỉ còn chờ những tay đạo đức dựng xây thành thánh đức đó thôi.

**THI**

*Giữ lòng thanh tịnh thấy cơ mầu,*

*Chẳng ở nơi Trời, chẳng ở đâu,*

*Chỉ một sát na tâm ngộ nhập,*

*Thái bình nhơn loại có bao lâu.*

*Bao lâu chớ đợi chớ trông chờ,*

*Càng đợi càng chờ hóa* *ngẩn ngơ,*

*Hãy học hãy tu rồi sẽ hiểu,*

*Bao nhiêu ngoại cảnh cứ làm ngơ.*

*Ngơ tai ngơ mắt lại ngơ lòng,*

*Tất cả đem về một tánh không,*

*Có đó thì làm, làm chẳng có,*

*Ba ngàn thế giới mới tinh thông.*

*Thông suốt hành tàng đạo lý thâm,*

*Đều do chuyên nhứt của linh tâm.*

*Tâm linh thì tánh linh quang hiện,*

*Một khiếu thông rồi sống vạn năm.*

*Năm tháng tu trì có một thôi,*

*Một này biến hóa biết bao ngôi,*

*Ngôi Tiên ngôi Phật ngôi Thần Thánh,*

*Cũng ở trần gian, cũng ở người.*

*Người muốn tu hành Lão chỉ cho,*

*Sang sông phải tạm mượn con đò,*

*Qua bờ vạn pháp nên rời bỏ,*

*Một túi càn khôn chưởng vạn cơ.*

*Cơ duyên đệ muội đến nơi này,*

*Chẳng phải tiêu sầu hay giải khuây,*

*Mà muốn tìm vào cung Bạch Ngọc,*

*Sẵn thuyền đưa rước đến ngàn mây.*

*Mây trắng làu làu rước khách tu,*

*Vượt qua vạn nẻo cõi diêm phù,*

*Đưa về chánh đẳng vô vi đó,*

*Không tháng ngày nào không hạ thu.*

*Thu nhiếp càn khôn một túi đầy,*

*Thanh nhàn* *tự tại khắp đông tây,*

*Vui cùng Thiên đạo hòa sanh chúng,*

*Tiên Phật là đây, Đạo cũng đây.*

Chư hiền đệ hiền muội nếu lãnh hội được lời Lão dạy hôm nay, dầu có những gì biến chuyển cũng được an tâm mà tiến đạo, đừng để tâm vọng động ắt phải bị ngoại cảnh giày vò, bao nhiêu công phu tu dưỡng đều thiêu hủy. Mọi việc khó khăn đều có Thần minh hộ trợ, nếu không lửa đỏ chẳng biết sức vàng mười. Lão dạy bao nhiêu chư đệ muội ý thức rồi có dịp sẽ dạy thêm.

(...) Lão ban ơn tất cả chư hiền đệ hiền muội.

**NGÂM**

*Công phu tịnh tọa tham thiền,*

*Hoàn thành sứ mạng sổ Tiên ghi đề.*

Thăng.

1. **Tứ tướng** 四 相 : ngã tướng 我 相, nhân tướng 人相, chúng sinh tướng 眾生相, thọ giả tướng 壽者相. [↑](#footnote-ref-1)
2. **Lục trần** 六 塵: sắc 色, thanh 聲, hương 香, vị 味, xúc 觸, pháp 法. (cũng gọi **lục xứ** 六處, **lục cảnh** 六境). Lục trần là sáu cảnh diễn ra trước lục căn, khiến lục căn sanh ra lục thức. [↑](#footnote-ref-2)
3. **Lục căn** 六 根 : nhãn 眼, nhĩ 耳, tỵ 鼻, thiệt 舌, thân 身, ý 意. Nếu bị lục trần lôi cuốn thì lục căn thành lục tặc (sáu tên giặc). [↑](#footnote-ref-3)
4. **Cát ái ly gia** 割愛離家: cắt đứt tình ái và rời bỏ nhà. Chữ 割 âm Hán Việt là **cát** (nghĩa là **cắt**); **cát** và **cắt** thường bị đọc lẫn lộn. [↑](#footnote-ref-4)
5. **Biển cả hóa ruộng dâu**: dịch nghĩa từ chữ Hán *thương hải biến vi tang điền* 滄海變為桑田, chỉ sự thay đổi lớn lao, nói gọn là *tang thương, biển dâu*. [↑](#footnote-ref-5)